TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới và ông Trần Văn Nam
- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Mai Hương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Dương Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lan A sinh năm 2003, nơi thường trú thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là khu L, phường H), tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Đào Châu N sinh năm 2000, nơi thường trú thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là khu L, phường H), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Châu N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2021, đến ngày 04/01/2022 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Đ (nay là UBND phường H), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn cả hai về chung sống tại thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là khu L, phường H), tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi cọ nhau, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, anh N mải chơi không lo làm ăn, không lo cho vợ con. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2022. Năm 2023 anh N vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù, đến cuối năm 2024 mới trở về địa phương. Trong thời gian đó cả hai đã không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của cả hai đã được gia đình động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân chị Lan A và anh N có 01 con chung là Đào Ngọc Linh Đ sinh ngày 13/7/2021, chị Lan A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Ngọc Linh Đ và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000đ/tháng. Tại phiên họp công khai chứng cứ chị Lan A có thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể chị Lan A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Lan A trình bày trong thời gian vợ chồng ly thân và anh N phải đi chấp hành án phạt tù thì chị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay hai mẹ con chị Lan A đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh, chị Lan A cho biết mình hiện nay đi làm công nhân, có thu nhập ổn định do đó khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* chị Lan A xác định không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị Lan A không đề nghị Toà án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Đào Châu N *có bản tự khai thể hiện nội dung:*

Về quá trình kết hôn, chung sống giống như nội dung chị Lan A trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh N cũng xác định nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã ly thân từ tháng 9/2022. Mâu thuẫn đã được gia đình động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Đến nay do thời gian sống ly thân đã lâu, cả hai không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng, do đó chị Lan A làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh N xác định hai vợ chồng có 01 con chung là Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/7/2021; khi ly hôn anh N có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng. Tuy nhiên anh N xác định hiện nay mình chưa có công việc và thu nhập ổn định, không chứng minh được khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con chung, anh đề nghị Toà án xem xét và giao con cho người nuôi dưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: anh N xác định vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương, Trưởng khu L, phường H (nơi chị Lan A và anh N sinh sống) cho biết: chị Lan A và anh N có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Đ (nay là UBND phường H), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn cả hai về chung sống tại khu L, phường H, tỉnh Quảng Ninh và có với nhau 01 con chung sinh năm 2021. Quá trình sinh sống tại địa phương được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo địa phương nắm được là do vợ chồng trẻ, tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Khoảng tháng 6/2022 chị Lan A cho con về nhà ngoại chơi, anh N đã đến gây rối, đập phá đồ đạc, gia đình chị Lan A báo Công an đến giải quyết, sau đó anh N bị xử lý trách nhiệm hình sự và phải đi chấp hành án phạt tù đến cuối năm 2024 mới trở về địa phương. Chị Lan A đưa con về ngoại sinh sống từ tháng 6/2022 đến nay. Sau khi anh N chấp hành án xong thì thỉnh thoảng có đón con về ông bà nội chơi, cháu bé sinh hoạt và phát triển bình thường. Nay chị Lan A có đơn khởi

kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh N, đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Nguyễn Lan A được ly hôn anh Đ1; về con chung: chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Ngọc Linh Đ, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn anh Đào Châu N có nơi thường trú tại thôn L, xã H, thành phố Đ (nay là khu L, phường H), tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: bị đơn vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Châu N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2021, đến ngày 04/01/2022 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Đ (nay là UBND phường H), tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống đến khoảng giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, anh N không quan tâm, chăm sóc vợ con. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2022, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lan A xin ly hôn anh N. Anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt có nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn chị Lan A. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục

được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A với anh N là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung:* chị Lan A và anh N có một con chung là Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/7/2021; hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị Lan A; khi ly hôn chị Lan A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng; chị Lan A đảm bảo mình có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để nuôi con; anh N có nguyện vọng được nuôi con tuy nhiên anh cho biết bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không chứng minh được điều kiện để nuôi con và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Về cấp dưỡng: tại đơn khởi kiện chị Lan A yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000^{đ}/tháng, quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Lan A thay đổi không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc thay đổi này hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên cần chấp nhận nội dung chị Lan A thay đổi không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] *Về tài sản chung:* chị Lan A xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí:* nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[5] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Đ1.

2. Về con chung: giao chị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/7/2021 kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Đào C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lan A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004217 ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án (09/9/2025).

Anh Đào C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hoàng Quế,
tỉnh Quảng Ninh (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường